

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2019/HSST

Ngày 07 - 5 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Hiền và Ông Tạ Tất Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Phùng Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/HSST ngày 29/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2019/QĐXXST - HS ngày 25/4/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 15/5/1989; Nơi cư trú: thôn Hạc Đ, xã Yên L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960; vợ Lương Thị V, sinh năm 1988; có 01 con sinh năm 2016.(hiện bố, mẹ, vợ con đều trú tại xã Yên L, huyện V). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2019 đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Văn M, sinh ngày 06/12/1987; Nơi cư trú: thôn Hạc Đ, xã Yên L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958; Vợ Trần Thanh H, sinh năm: 1998; Có 01 con sinh năm 2016 (hiện mẹ, vợ con đều trú tại xã Yên L, huyện V). Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 115/HSST ngày 22/9/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt: Nguyễn Văn M 24 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Ngày 19/01/2006 chấp hành xong hình phạt tù. Qua xác minh tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc và Chi cục thi hành án dân sự huyện V, xác định được: Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc và Chi cục THADS huyện V không ra quyết định thi hành án đối với phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với M.

Do vậy thời hiệu thi hành bản án số 115/HSST ngày 22/9/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đối với Nguyễn Văn M về án phí nêu trên đã hết. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 96/QĐ – XPHC ngày 25/6/2015 của Công an huyện V, xử phạt Nguyễn Văn M về hành vi xâm hại sức khỏe người khác với hình phạt phạt tiền, mức phạt là 2.500.000đ đã nộp xong tiền phạt ngày 25/6/2015. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2019 đến nay (có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Trú tại: thôn Hạ C xã Kim X, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Không Văn T, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1981.(có mặt)

Bà Phùng Thị C, sinh năm 1958.(có mặt)

Đều trú tại: xã Yên L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 09/01/2019, Nguyễn Văn Q, trú tại thôn Hạc Đ, xã Yên L, huyện V đi bộ một mình từ nhà mình đến nhà Nguyễn Văn M ở cùng thôn để chơi. Tại đây, Q nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán hoặc cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu sài cá nhân nên Q đã rủ M đi trộm cắp tài sản và được M đồng ý. Sau đó, M một mình đi bộ đến nhà anh Nguyễn Hoàng N ở cùng thôn là anh trai ruột của M, hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu sơn xanh, BKS 88H3 - 2836 của bà Phùng Thị C là mẹ đẻ của M nhưng bà C không có ở nhà thì được anh N cho mượn. Sau khi mượn được chiếc xe mô tô trên thì M điều khiển xe về nhà mình rồi đèo Q ngồi đằng sau đi tìm tài sản ai để sơ hở thì trộm cắp. M đèo Q đi lên đê trung ương, khi đi đến địa phận thôn Hạ Ch xã Kim X, huyện V thì Q quan sát thấy dưới đường dân sinh có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Darlinh, màu sơn xám, BKS 29S5 - 0446 đã cũ, trên yên xe có gắn 01 giá đỡ hàng bằng kim loại của anh Nguyễn Văn M, trú tại thôn Hạ C, xã Kim X, huyện V đi làm ruộng và dựng xe trên đường. Q quan sát không có người trông giữ nên Q đã bảo M đi đến vị trí chiếc xe mô tô trên để trộm cắp thì M đồng ý. Sau đó M điều khiển xe mô tô rẽ xuống đi đến vị trí chiếc xe mô tô trên, Q xuống xe rút chìa khóa xe của chiếc xe mô tô M đang điều khiển (xe mô tô của M khi rút chìa khóa xe thì xe vẫn nổ máy) rồi đi đến vị trí chiếc xe mô tô BKS 29S5 - 0446, Q cắm chìa khóa xe vào ổ khóa của chiếc xe mô tô BKS 29S5 - 0446 thì thấy mở được ổ khóa điện. Sau đó Q ngồi lên chiếc xe mô tô BKS 29S5 - 0446 rồi nổ máy và điều khiển xe chạy theo đường tỉnh lộ 309 hướng Quốc lộ 2A, còn M điều khiển xe mô tô của mình chạy theo Q. Khi Q vừa điều khiển xe mô tô đi thì anh M phát hiện ra nên đã cùng một

số người dân sử dụng xe mô tô đuổi theo, vừa đuổi anh M vừa tri hô “Trộm, trộm”. Khi Q và M bỏ chạy đến địa phận thôn Phú N, xã Kim X thì bị anh M cùng một số người dân phối hợp với lực lượng Công an huyện V đang tuần tra kiểm soát giao thông chặn lại bắt giữ được cùng vật chứng rồi đưa về trụ sở Công an xã Kim X lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupier, màu xanh, BKS 88H3 - 2836 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Darling, màu sơn xám, BKS 29S5 - 0446 trên yên xe có gắn 01 giá chở hàng bằng kim loại.

Ngày 09/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã có yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện V định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô BKS: 29S5 - 0446 và 01 giá chở hàng bằng kim loại có trọng lượng 22 kg mà Q và M đã trộm cắp của anh M. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL – HĐĐGTTHS ngày 09/01/2019, xác định xe mô tô có giá: 1.500.000đ, khung đèn hàng có giá 650.000đ. Tổng giá trị 01 xe mô tô và 01 giá chở hàng là 2.150.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Q còn khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 07/12/2018, Q đi bộ một mình từ nhà đến thôn Phú Y 3, xã Yên L tìm hiệu thuốc để mua kim tiêm về sử dụng trái phép chất ma túy. Khi đi đến gần quán ăn sáng của anh Nguyễn Văn Th ở thôn Phú Y 3, xã Yên L, huyện V thì Q quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Fanlim II, màu nâu, BKS: 88F3 - 9875 của anh Khổng Văn T, trú tại thôn Phú Y 3, xã Yên L, huyện V đang dựng ở vệ đường bê tông, đối diện với quán ăn sáng nhà anh T, Q quan sát thấy không có người trông giữ, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện nên Q nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô này đem bán lấy tiền tiêu sài. Q đi đến vị trí chiếc xe mô tô trên, dùng tay vặn chìa khóa điện thì mở được ổ khóa điện nên đã ngồi lên xe, nổ máy và điều khiển xe mô tô đi đến xã Tề L, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm địa điểm bán xe. Trên đường đi, Q gặp một người nam giới lạ mặt đang đi mua sắt vụn nên đã bán chiếc xe mô tô trên cho 01 người nam giới này với giá 650.000đ và đã tiêu sài hết số tiền trên. Ngày 27/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện V định giá tài sản là chiếc xe mô tô BKS: 88F3 - 9875 (định giá theo hồ sơ đăng ký xe) mà Q đã trộm cắp của anh Th. Tại bản kết luận số: 24/KL- HĐĐGTTHS ngày 02/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện V, kết luận giá trị của chiếc xe mô tô BKS: 88F3 - 9875 là 800.000đ.

Quá trình điều tra xác định được Nguyễn Văn Q chưa có tiền án, tiền sự gì về các tội chiếm đoạt tài sản nên hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 88F3 - 9875 có giá trị 800.000đ của Q không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, ngày 04/3/2019, Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Q về hành vi trộm cắp tài sản với hình

phạt là phạt tiền, mức phạt 1.500.000đ. Ngày 08/3/2019, Q đã nộp phạt xong số tiền 1.500.000đ.

Đối với anh Nguyễn Hoàng N là người đã cho M mượn chiếc xe mô tô BKS 88H3 - 2836 vào sáng ngày 09/01/2019, quá trình điều tra xác định khi cho M mượn chiếc xe mô tô thì anh N không biết M sẽ sử dụng chiếc xe mô tô đó đi trộm cắp tài sản. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh N là phù hợp. Đối với người nam giới lạ mặt đã mua chiếc xe mô tô BKS 88F3 - 9875 mà Q trộm cắp của anh Th. Do Q không biết họ tên, địa chỉ của người nam giới này nên đến nay chưa làm rõ được. Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT - VKSVT ngày 28/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V luận tội đối với các bị cáo Q và M giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Phạt Nguyễn Văn Q từ 09 (chín) tháng đến 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09 tháng 01 năm 2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Phạt Nguyễn Văn M từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09 tháng 01 năm 2019; đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối hận, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào khoảng 09 giờ ngày 09/01/2019 tại khu vực địa phận thôn Hạ Ch xã Kim X, huyện V, các bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản chiếc xe mô tô nhãn hiệu Darling BKS: 29S - 0446 và 01 khung trở hàng bằng kim loại của anh Nguyễn Văn M trị giá là 2.150.000đ. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai và bản kiểm điểm của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập đúng theo trình tự của Bộ luật hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh M mà các bị cáo thực hiện đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Do đó bản cáo trạng số: 27/CT - VKSVT ngày 28/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo và dẫn dắt những người khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét về nhân thân và vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm trong đó Q là người rủ M thực hiện hành vi trộm cắp, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Q phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá tình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Nhưng cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

Đối với bị cáo M quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu đã bị xử phạt về các hành vi “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà lại lao vào con đường phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo xác định không có tài sản, sống phụ thuộc gia đình, không có công việc và thu nhập ổn định là người nghiện ma túy. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi Q trộm cắp chiếc xe mô tô BKS 88F3 – 9875 của anh Th có giá trị 800.000đ, trước đó Q chưa có tiền án, tiền sự gì về các tội chiếm đoạt tài sản nên hành vi của Q không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, ngày 04/3/2019, Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp. Tại phiên tòa anh Không Văn Th vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra anh Th yêu cầu Q phải bồi thường cho anh chiếc xe mô tô BKS 88F3 - 9875 giá trị 800.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu đó là chính đáng nhưng hành vi Q thực hiện đã được xử lý hành chính. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định, nếu khi nào anh Th có đơn yêu cầu thì giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Q và M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về điều luật áp dụng và hình phạt: căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quyền.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09 tháng 01 năm 2019.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Minh.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09 tháng 01 năm 2019.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt./.

Nơi nhận

- Viện kiểm sát nhân dân huyện V
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Công an huyện V;
- UBND xã Yên L;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hs; Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kiên Thành